

Số: /TB - UBND

Quang Khải, ngày 07 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO NIÊM YẾT CÔNG KHAI
Kết quả danh sách xét duyệt chính sách trợ giúp xã hội đối với
đối tượng bảo trợ xã hội

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội, đối tượng và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Căn cứ kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với 26 trường hợp họp ngày 07 tháng 11 năm 2022. Trong đó, 26 trường hợp đủ điều kiện hưởng chính sách trợ giúp xã hội; 0 trường hợp không đủ điều kiện hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định hiện hành.

Nay UBND xã Quang Khải tổ chức niêm yết công khai kết quả xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách trợ giúp xã hội đối với 26 trường hợp tại trụ sở UBND xã Quang Khải, đọc trên Đài truyền thanh xã.

(Có danh sách kèm theo)

Thời gian niêm yết: 02 ngày, từ 7 giờ 30 phút ngày 08 tháng 11 năm 2022 đến 16 giờ 30 phút ngày 09 tháng 11 năm 2022

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về UBND xã Quang Khải để xem xét, giải quyết theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VP.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thuận

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI

Kết quả danh sách xét duyệt chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội

(Ban hành kèm theo Thông báo niêm yết công khai số/TB-UBND ngày/11/2022 của UBND xã Quang Khải)

STT	Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Địa chỉ thường trú	Thuộc diện đối tượng	Hệ số trợ cấp	Mức trợ cấp (đồng)	Ghi chú
I	Tăng						
1	Vũ Thị Phường	27/05/1930	Vũ Xá	Hộ gia đình chăm sóc NKT đặc biệt nặng(Vũ Thị Phường, sinh ngày 27/05/1930)	1,0	380.000	Từ Tháng 11/2022: hưởng hệ số 1,0 mức hưởng 380.000 đ/tháng
2	Vũ Thị Thanh	03/02/1959	Vũ Xá	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	2,5	950.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,5 mức hưởng 950.000 đ/tháng
3	Vũ Thị Thanh	03/02/1959	Vũ Xá	Hộ gia đình chăm sóc NKT đặc biệt nặng	1,0	380.000	Từ Tháng 11/2022: hưởng hệ số 1,0 mức hưởng 380.000 đ/tháng
4	Đào Thị Khoái	01/01/1957	Vũ Xá	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	760.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,0 mức hưởng 760.000 đ/tháng
5	Nguyễn Thị Minh Điệp	03/11/1980	Vũ Xá	Người khuyết tật nặng	1,5	570.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 1,5 mức hưởng 570.000 đ/tháng
6	Vũ Duy Khoa	06/01/1949	Vũ Xá	Hộ gia đình chăm sóc NKT đặc biệt nặng	1,0	380.000	Từ Tháng 11/2022: hưởng hệ số 1,0 mức hưởng 380.000 đ/tháng
7	Nguyễn Thị Miện	1934	Vũ Xá	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	760.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,0 mức hưởng 760.000 đ/tháng
8	Nguyễn Thị Ly	01/01/1933	Nhũ Tinh	Hộ gia đình chăm sóc NKT đặc biệt nặng	1,0	380.000	Từ Tháng 11/2022: hưởng hệ số 1,0 mức hưởng 380.000 đ/tháng
9	Nguyễn Thị Sửu	01/01/1950	Nhũ Tinh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	760.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,0 mức hưởng 760.000 đ/tháng
10	Vũ Văn Từ	1936	Nhũ Tinh	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	760.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,0 mức hưởng 760.000 đ/tháng
11	Nguyễn Văn Ninh	01/07/1991	Nhũ Tinh	Người khuyết tật nặng	1,5	570.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 1,5 mức hưởng 570.000 đ/tháng

12	Nguyễn Thị Gái	01/01/1943	Tân Quang	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	760.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,0 mức hưởng 760.000 đ/tháng
13	Trần Thị Tèo	20/04/1941	Tân Quang	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	760.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,0 mức hưởng 760.000 đ/tháng
14	Lương Thị Phở	01/01/1925	Tân Quang	Hộ gia đình chăm sóc NKT đặc biệt nặng	1,0	380.000	Từ Tháng 11/2022: hưởng hệ số 1,0 mức hưởng 380.000 đ/tháng
15	Vũ Đình Tề	24/04/1947	Tân Quang	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	2,5	950.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,5 mức hưởng 950.000 đ/tháng
16	Vũ Đình Tề	24/04/1947	Tân Quang	Hộ gia đình chăm sóc NKT đặc biệt nặng	1,0	380.000	Từ Tháng 11/2022: hưởng hệ số 1,0 mức hưởng 380.000 đ/tháng
17	Hoàng Thị Cẩm	1931	Tân Quang	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	760.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,0 mức hưởng 760.000 đ/tháng
18	Vũ Thị Đào	01/01/1973	Tân Quang	Đơn thân hộ nghèo nuôi 01 con, Người khuyết tật nặng	2,5	950.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,5 mức hưởng 950.000 đ/tháng
19	Phạm Thị Tính	1933	Tân Quang	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	2,5	950.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,5 mức hưởng 950.000 đ/tháng
20	Phạm Thị Tính	1933	Tân Quang	Hộ gia đình chăm sóc NKT đặc biệt nặng	1,0	380.000	Từ Tháng 11/2022: hưởng hệ số 1,0 mức hưởng 380.000 đ/tháng
21	Nguyễn Văn Kiều	15/01/1959	Tân Quang	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	2,5	950.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,5 mức hưởng 950.000 đ/tháng
22	Nguyễn Văn Kiều	15/01/1959	Tân Quang	Hộ gia đình chăm sóc NKT đặc biệt nặng	1,0	380.000	Từ Tháng 11/2022: hưởng hệ số 1,0 mức hưởng 380.000 đ/tháng
23	Phạm Đức Quảng	1932	Tân Quang	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	760.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,0 mức hưởng 760.000 đ/tháng
24	Nguyễn Thị Càn	02/02/1937	Tân Quang	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	760.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,0 mức hưởng 760.000 đ/tháng
25	Vũ Thị Tân	01/01/1940	Tân Quang	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	760.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,0 mức hưởng 760.000 đ/tháng
26	Lương Đức Luyện	01/11/1938	Tân Quang	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	2,0	760.000	Từ Tháng 10/2022: hưởng hệ số 2,0 mức hưởng 760.000 đ/tháng